

PHÒNG GD - ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

Mã đề thi: 2

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: SINH HỌC 8 – TIẾT 36
NĂM HỌC 2020 - 2021
Thời gian làm bài: 45 phút

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

I. Trắc nghiệm (5 điểm). Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Sau khi trải qua quá trình tiêu hóa ở ruột non, protein sẽ được biến đổi thành:

- A.** glucozo. **B.** axit amin. **C.** axit béo. **D.** glixerol.

Câu 2: Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào?

- A.** Axit acrylic. **B.** Axit axetic. **C.** Axit malic. **D.** Axit lactic.

Câu 3: Ý nghĩa của hoạt động cơ cơ là:

- A.** giúp phối hợp hoạt động các cơ quan.
B. giúp cơ thể tăng chiều dài.
C. giúp cơ tăng kích thước.
D. làm cho cơ thể vận động, lao động, di chuyển.

Câu 4: Vì sao công nhân làm trong các hầm mỏ than có nguy cơ mắc bệnh bụi phổi cao?

- A.** Môi trường làm việc quá sức nên dễ bị bệnh.
B. Môi trường làm việc có bụi than, cứ hít vào là sẽ mắc bệnh.
C. Hệ bài tiết không bài tiết hết bụi than hít vào.
D. Vì hít vào nhiều bụi than, hệ hô hấp không thể lọc sạch hết được.

Câu 5: Một cung phản xạ gồm đầy đủ các thành phần sau:

- A.** noron hướng tâm, noron li tâm, noron trung gian, cơ quan thụ cảm.
B. noron hướng tâm, noron li tâm, noron trung gian, cơ quan thụ cảm, cơ quan phản ứng.
C. noron hướng tâm, noron li tâm, cơ quan thụ cảm, cơ quan phản ứng.
D. cơ quan thụ cảm, noron trung gian, cơ quan phản ứng.

Câu 6: Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan nào?

- A.** Dạ dày. **B.** Ruột non. **C.** Ruột già. **D.** Ruột thừa.

Câu 7: Cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong cử động nuốt?

- A.** Thực quản. **B.** Khí quản. **C.** Lưỡi. **D.** Họng.

Câu 8: Vai trò chủ yếu của ruột già là gì?

- A.** Hấp thụ nước và thải phân.
B. Thải phân và hấp thụ đường.
C. Tiêu hoá thức ăn và thải phân.
D. Tiêu hoá thức ăn và hấp thụ chất dinh dưỡng.

Câu 9: Biện pháp nào dưới đây giúp cải thiện tình trạng táo bón?

1. Ăn nhiều rau xanh.
2. Hạn chế thức ăn chứa nhiều tinh bột và prôtêin.
3. Uống nhiều nước.

- A.** 2, 3. **B.** 1, 2. **C.** 1, 2, 3. **D.** 1, 3.

Câu 10: Trong nhân tế bào, quá trình tổng hợp ARN ribôxôm diễn ra chủ yếu ở đâu?

- A.** Nhân con. **B.** Màng nhân. **C.** Dịch nhân. **D.** Nhiễm sắc thể.

Câu 11: Kháng nguyên là:

- A. những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể.
- B. một loại protein do tế bào bạch cầu tiết ra.
- C. một loại protein do tế bào hồng cầu tiết ra.
- D. một loại protein do tế bào tiểu cầu tiết ra.

Câu 12: Huyết áp tối đa đo được khi:

- A. tâm nhĩ dẫn.
- B. tâm thất dẫn.
- C. tâm thất co.
- D. tâm nhĩ co.

Câu 13: Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng ợ chua là:

- A. nuốt nhiều hơi khi ăn, uống.
- B. bỏ ăn lâu ngày.
- C. ăn quá no.
- D. ăn nhiều thực phẩm có vị chua.

Câu 14: Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà **không** xảy ra sự kết dính hồng cầu?

- A. Nhóm máu O.
- B. Nhóm máu B.
- C. Nhóm máu A.
- D. Nhóm máu AB.

Câu 15: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở con người?

- A. Lồi cằm xương mặt phát triển.
- B. Xương lồng ngực phát triển theo hướng lưng – bụng.
- C. Xương cột sống hình vòm.
- D. Cơ mông tiêu giảm.

Câu 16: Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào?

- A. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành dẫn.
- B. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều dẫn.
- C. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co.
- D. Cơ liên sườn ngoài dẫn còn cơ hoành co.

Câu 17: Khi tâm thất phải co, máu được bơm đến bộ phận nào?

- A. Tĩnh mạch phổi.
- B. Động mạch chủ.
- C. Động mạch phổi.
- D. Tĩnh mạch chủ.

Câu 18: Khả năng vận chuyển khí của hồng cầu có được là nhờ loại sắc tố nào?

- A. Hêmôerythin.
- B. Hêmôglôbin.
- C. Miôglôbin.
- D. Hêmôxianin.

Câu 19: Cho tên các cơ quan hô hấp như sau:

1. Mũi 2. Họng 3. Khí quản 4. Thanh quản 5. Phổi 6. Phế quản.

Trình tự cơ quan hô hấp theo chiều từ trên xuống dưới là:

- A. 1-4-2-3-5-6
- B. 1-3-4-2-5-6
- C. 1-3-5-6-2-4
- D. 1-2-4-3-6-5

Câu 20: Về mặt sinh học, câu thành ngữ: "nhai kỹ no lâu" có ý nghĩa gì?

- A. Nhai kỹ thì ăn được nhiều hơn.
- B. Nhai kỹ làm thức ăn biến đổi thành những phân tử rất nhỏ, tạo điều kiện cho các enzym phân giải hết thức ăn, do đó có nhiều chất nuôi cơ thể hơn.
- C. Nhai kỹ thời gian tiết nước bọt lâu hơn.
- D. Nhai kỹ tạo cho ta cảm giác ăn được nhiều hơn nên no.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày sự trao đổi khí ở phổi và trao đổi khí ở tế bào?

Câu 2 (2 điểm): Hoạt động tiêu hóa thức ăn về mặt hóa học ở dạ dày diễn ra như thế nào? Vì sao prôtêin trong thức ăn bị dịch vị phân huỷ nhưng prôtêin của lớp niêm mạc dạ dày lại được bảo vệ mà không bị phân huỷ?

Câu 3 (1 điểm): Hãy đề xuất 04 biện pháp để bảo vệ hệ hô hấp khỏi các tác nhân có hại.